ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 54/2015/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 28 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04//4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 200-KL/BCS ngày 27/10/2015 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy Sở Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1680/TTr-SCT ngày 13/11/2015 và Giám đốc Sở Nội vụ tai Tờ trình số 490/TTr-SNV ngày 04/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND ngày 22/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đào Xuân Quí

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới, năng lượng tái tạo; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu; thương mại biên giới; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cạnh tranh, chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến công, quản lý cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Sở: gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp;

d) Phòng Quản lý công nghiệp;

đ) Phòng Quản lý thương mại;

e) Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường;

g) Phòng Quản lý năng lượng;

Khi đủ điều kiện thì thành lập thêm Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu.

3. Chi cục thuộc Sở: Chi cục Quản lý thị trường.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp;

Khi đủ điều kiện thì thành lập thêm Trung tâm Xúc tiến thương mại.

Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Giám đốc Sở Công Thương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở, bố trí việc thực hiện nhiệm vụ xuất nhập khẩu cho Phòng Quản lý thương mại và nhiệm vụ xúc tiến thương mại cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thực hiện đến khi tổ chức mới được thành lập theo quy định; quyết định cụ thể số lượng, tên gọi các tổ chức bên trong thuộc Chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định.

Điều 4. Biên chế

a) Biên chế của Sở Công Thương bao gồm biên chế công chức và biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Công Thương xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Công Thương

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Công Thương thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức của Sở Công Thương

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức của Sở Công Thương thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

Giám đốc Sở có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 quy định này, đảm bảo kịp thời và đạt hiệu quả, đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh về trả lời chất vấn của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp theo quy định.

3. Quản lý và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng công chức, viên chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu của cơ quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Thực hiện tốt chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của công chức, viên chức cơ quan.

5. Làm chủ tài khoản của cơ quan.

6. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

7. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của nhà nước về hoạt động công thương.

8. Quyết định theo thẩm quyền quản lý hoặc kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bãi bỏ những văn bản quy định của các ngành, các cấp không phù hợp hoặc trái với quy định của nhà nước về lĩnh vực công thương.

9. Phân công cho Phó Giám đốc Sở phụ trách một số lĩnh vực công tác của Sở, ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở vắng mặt.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Sở

1. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và pháp luật về toàn bộ nội dung công việc thuộc lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và tham gia ý kiến với Giám đốc Sở về công việc chung của cơ quan.

2. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc nhà nước tỉnh.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Xây dựng chương trình kế hoạch công tác

Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật Nhà nước; chương trình công tác của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Công Thương trong từng thời kỳ, Sở Công Thương tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch công tác từng thời kỳ làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian giải quyết công việc.

a) Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời gian giải quyết thì phải giải quyết xong trong thời gian đó; đối với những việc pháp luật không quy định thời hạn giải quyết thì Giám đốc Sở phải tổ chức giải quyết và trả lời cho cơ sở, tổ chức, công dân trên tinh thần cải cách hành chính. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết thì phải trả lời rõ lý do cho cơ sở, tổ chức và công dân biết bằng văn bản.

b) Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp Giám đốc Sở chủ trì và trao đổi thống nhất bằng văn bản với các ngành có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản

a) Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản theo quy định của pháp luật, nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Giám đốc Sở phải lập các thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản. Các Phó Giám đốc Sở khi được Giám đốc Sở uỷ quyền ký và ban hành các văn bản phải chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức văn bản trước Giám đốc Sở.

4. Chế độ thông tin báo cáo

a) Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm Giám đốc Sở thực hiện báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo đúng thời gian quy định.

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Sở phải báo cáo Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh trước 03 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

c) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc Sở phải báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo và xử lý kịp thời.

5. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

c) Chịu sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công Thương về quản lý chuyên ngành.

2. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Sở phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy,

các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi có đề nghị hoặc yêu cầu.

3. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Là mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về ngành công thương.

4. Đối với các đoàn thể

Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, trong ngành công thương trên địa bàn tỉnh tham gia các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác của đoàn thể.

5. Đối với các doanh nghiệp

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 11. Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện thì được khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Quy định này, thì tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Giám đốc Sở căn cứ vào Quy định này để quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc giữa các phòng chuyên môn và các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Giám đốc Sở có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đào Xuân Quí